BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1698/KL-CĐSVN	*Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2023*

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, bảo vệ, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt đối với Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Bình và các đơn vị có liên quan

Thực hiện Quyết định số 266/QĐ-CĐSVN ngày 09/6/2023 của Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam (ĐSVN) về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý, bảo vệ, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt. Từ ngày 15/6/2023 đến ngày 05/7/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra đối với Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Bình (Công ty CPĐS Quảng Bình).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 08/BC-ĐTTr ngày 12/7/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Báo cáo giải trình của Công ty và các đơn vị liên quan, Cục ĐSVN kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty CPĐS Quảng Bình là công ty cổ phần có 51% vốn góp của Tổng công ty ĐSVN. Công ty được cổ phần hoá từ ngày 30/10/2015 trên cơ sở Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Quảng Bình. Hiện nay, Công ty có 504 cán bộ, công nhân viên (trong đó có 251 nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu). Bộ máy hoạt động gồm Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, 04 Phòng[1] nghiệp vụ; 04 Đội Quản lý đường sắt (19 cung cầu, đường); 02 Xí nghiệp[2].

Công ty CPĐS Quảng Bình được Tổng công ty ĐSVN ký hợp đồng đặt hàng quản lý, bảo dưỡng thường xuyên (QL, BDTX) kết cấu hạ tầng đường sắt (KCHTĐS) từ Km405+000 đến Km579 + 500 tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh đi qua địa phận tỉnh Quảng Bình (04 huyện, 01 thành phố, 01 thị xã và 42 xã, phường, thị trấn). Khối lượng chủ yếu gồm: 167,098 km đường chính tuyến (trong đó: 157,415 km đường đồng bằng và 9,683 km đường đèo Khe Nét); 26,023 km đường ga; 104 bộ ghi; 3.677,5 m cầu; 4.607,9 m cống; 05 hầm dài 684 m; 75 đường ngang hợp pháp (30 đường ngang có gác; 45 đường ngang cảnh báo tự động); 149 lối đi tự mở và khối lượng nhà ga, kho ga, ke ga, bãi hàng trên toàn lý trình quản lý[3].

---

[1] Phòng Kỹ thuật - An toàn, Kế hoạch - Kinh doanh, Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Tài chính - Kế toán.

[2] Xí nghiệp Xây dựng công trình; Xí nghiệp Sản xuất vật liệu và xây dựng tổng hợp.

[3] Khối lượng quản lý của Công ty CPĐS Quảng Bình: Đường chính tuyến từ Km405+000 đến Km579+500: 167,098 km (157,415 km đường đồng bằng và 9,683 km đường đèo Khe Nét); Đường nhánh: đường tam giác quay Đồng Hới (1.156,5m), đường mỏ đá Lèn Bạc (4.273,3m); Đường ga: 26,023 km; Ghi: 104 bộ, dài 2.511,95 m; Cầu: 195 cái (3.677,5 m); Trong đó 155 cầu bê tông (1.439,4m); 40 cầu thép (2.238,1 m); Cống các loại: 301 cái (4.607,9 m); Hầm: có 05 hầm (684 m); Nhà ga, kho ga: 6.796,1m^2; Khe ga, bãi hàng: 61.137m^2 (đã trừ khối lượng ke ga Đồng Lê: 900m^2 bàn giao cho dự án); Đường ngang: 75 đường ngang hợp pháp (trong đó có 30 đường ngang có người gác, 45 đường ngang phòng vệ bằng tín hiệu cảnh báo tự động có cần chắn tự động);

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Công tác quản lý, bảo vệ, bảo trì công trình đường sắt

Công ty đã tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo vệ KCHTĐS cơ bản theo quy định pháp luật, gồm: Lập, cập nhật, lưu trữ các hồ sơ quản lý kỹ thuật KCHTĐS về cầu, đường, cống đường sắt; trạng thái kỹ thuật; hệ thống công trình kiến trúc đường sắt; hành lang an toàn giao thông đường sắt (HLATGTĐS); quản lý đường gom và hàng rào ngăn cách giữa đường bộ với đường sắt; đường ngang, lối đi tự mở (LĐTM); quản lý ATGT; công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão, ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trên đường sắt quốc gia. Cụ thể:

1. Công tác quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt

1.1. Về Hồ sơ quản lý kỹ thuật công trình

Công ty đã lập hồ sơ quản lý kỹ thuật công trình, hồ sơ hoàn thành bảo trì công trình đường sắt và hồ sơ quản lý hành lang an toàn giao thông đường sắt để phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định; đã ghi chép, cập nhật số liệu đầy đủ, rõ ràng vào các hồ sơ nội nghiệp, cụ thể như sau:

a) Hồ sơ quản lý, vận hành, bảo trì công trình đường sắt:

- Công ty đã lập và quản lý các hồ sơ đường chính tuyến, đường nhánh, đường ga, ghi, cầu, cống, hầm đúng quy định; lập biểu thống kê nhà ga, kho ga, nhà gác đường ngang, nhà gác cầu, nhà gác hầm, nhà gác ghi khu gian, nhà gác đá rơi; ke ga, bãi hàng theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/02/2021 của Bộ GTVT quy định về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia (sau đây gọi tắt là Thông tư 03);

- Lập hồ sơ quản lý đường ngang theo quy định: Có biểu thống kê trạng thái kỹ thuật và lý lịch đường ngang theo từng địa bàn, hồ sơ hoàn công đường ngang được lưu trữ đầy đủ. Tuy nhiên có 06 đường ngang trong hồ sơ chưa cập nhật, lưu trữ quyết định đưa vào sử dụng gồm: Km407+900, km436+820, km442+412, km448+870, km496+680, km432+831.

- Lập và lưu trữ hồ sơ quản lý, vận hành, bảo trì các công trình đường sắt gồm: Lý lịch đường chính tuyến, đường nhánh, đường ga, ghi, cầu, cống, hầm được cập nhật tình hình diễn biến thay đổi qua các lần sửa chữa và các hư hỏng lớn đã xảy ra trong quá trình sử dụng. Biểu tổng hợp trạng thái kỹ thuật đường chính tuyến, đường nhánh, đường ga, ghi, cầu, cống, hầm đường sắt được lập đầy đủ đúng mẫu quy định tại Phụ lục số 02 Thông tư 03.

*** <u>Tồn tại</u>:** Công ty chưa thực hiện phân loại cống theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy trình Bảo trì công trình cầu, cống, hầm đối với 33 cầu có khẩu độ dưới 2,0m *(có phụ lục số 01 kèm theo).*

b) Hồ sơ hoàn thành bảo trì công trình đường sắt.

- Hồ sơ các công trình sau khi hoàn thành được lưu trữ, cập nhật và điều chỉnh theo quy định gồm: Hồ sơ hoàn thành bảo dưỡng công trình, Hồ sơ hoàn thành sửa chữa định kỳ công trình, Hồ sơ hoàn thành sửa chữa đột xuất công

trình theo quy định tại Điều 53, Điều 54 và Điều 55 Quy trình bảo trì công trình đường sắt đã được Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 2320/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015. Mỗi công trình đều có lý lịch kỹ thuật và sổ kiểm tra theo dõi công trình, ghi chép, cập nhật đầy đủ hằng năm,

- Hồ sơ quản lý chung: Công ty CPĐS Quảng Bình được giao quản lý 174,5km (khối lượng quản lý thực tế là 173,3km), có 19 ga đường sắt trong phạm vi quản lý. Bình đồ duỗi thẳng tỷ lệ 1/1.000, thể hiện đầy đủ các yếu tố bình diện, địa hình, địa vật, các công trình đường sắt, phạm vi bảo vệ công trình, hành lang an toàn, mốc chỉ giới đường sắt; Bình đồ duỗi thẳng được cập nhật thường xuyên mỗi khi có sự thay đổi, biến động về các yếu tố có liên quan. Mặt bằng bố trí chung ga đường sắt có tỷ lệ 1/500, có thể hiện đầy đủ địa hình, địa vật, các công trình phụ trợ có liên quan; mặt bằng bố trí chung được cập nhật thường xuyên mỗi khi có sự thay đổi, biến động về các yếu tố có liên quan. Có bản vẽ trắc dọc đường sắt tỷ lệ cao: 1/200, dài: 1/1.000, thể hiện các yếu tố về bình diện, độ dốc và các công trình phụ trợ liên quan.

*** Tồn tại:** Bình đồ duỗi thẳng tuyến đường sắt có tỷ lệ 1/1.000, không đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư số 03 (quy định tỷ lệ là 1/500).

1.2. Hồ sơ quản lý HLATGTĐS.

a) Công ty đã thực hiện việc lập bình đồ duỗi thẳng công trình và hành lang ATGTĐS tỷ lệ 1/500 theo quy định.

b) Hồ sơ LĐTM: Trên địa bàn Công ty có 164 LĐTM, năm 2022 đã rào, đóng được 12 lối; Quý I/2023 rào đóng được 3 lối. Hiện nay còn 149 LĐTM. Hồ sơ quản lý LĐTM được Công ty lập, quản lý, lưu trữ, theo dõi, thường xuyên cập nhật đầy đủ hồ sơ LĐTM theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 13 Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt và điểm b khoản 3 Điều 6 Thông tư 03.

c) Hồ sơ quản lý đường gom và hàng rào ngăn cách giữa đường sắt với đường bộ: Hiện nay, Công ty có 03 đường gom[4] với tổng chiều dài là 2.877m nằm trong phạm vi đất dành cho đường sắt. Công ty có lập bảng thống kê đường gom thuộc phạm vi quản lý.

*** Tồn tại:** Đường gom và hàng rào ngăn cách giữa đường sắt với đường bộ (lý trình: Km480+100 đến Km481+100) không có hồ sơ hoàn công, hồ sơ thiết kế, giấy phép thi công và các văn bản liên quan khác theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 3 Điều 6 Thông tư 03.

d) Hồ sơ quản lý hàng rào ngăn cách giữa đường sắt và đường bộ: Trên địa bàn Công ty có 03 hàng rào[5] ngăn cách giữa đường sắt và đường bộ với tổng chiều dài là 400 m. Công ty có lập bảng thống kê hàng rào thuộc phạm vi quản lý.

*** Tồn tại:** 03 hàng rào ngăn cách giữa đường sắt với đường bộ (lý trình: Km488+850 đến Km488+985, Km512+591 đến Km512+802 và Km572+196

[4]Từ Km437+980 đến Km438+600; từ Km475+393 đến Km476+650 và từ Km480+100 đến Km481+100.
[5] Từ Km488+850 đến Km488+985; từ Km512+591 đến Km512+802 và từ Km572+196 đến Km572+250).

đến Km572+250) không có hồ sơ hoàn công, hồ sơ thiết kế và các văn bản liên quan khác theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 6 Thông tư 03.

đ) Hồ sơ quản lý mốc chỉ giới đất dành cho đường sắt: Hiện tại Công ty có lưu trữ hồ sơ cắm mốc chỉ giới đường sắt theo quy định tại Nghị định số 39-CP ngày 05/7/1996 của Chính phủ quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt và Luật Đường sắt năm 2005 được lập từ năm 2010.

*** Tồn tại:** Công ty chưa tổ chức lập biên bản cam kết có xác nhận của địa phương về việc không lấn chiếm, tái lấn chiếm phạm vi bảo vệ công trình đường sắt của các hộ dân nằm dọc hành lang ATGT đường sắt theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 6 Thông tư 03.

1.3. Hồ sơ bảo trì công trình đường sắt:

Công ty đã lập và lưu trữ đầy đủ hồ sơ bảo trì công trình đường sắt theo quy định tại Điều 9 Thông tư 03, gồm: Quy trình bảo trì công trình đường sắt, bản vẽ hoàn công công trình; hồ sơ điều tra trạng thái cơ bản của công trình đường sắt, hồ sơ bảo dưỡng công trình đường sắt; hồ sơ sửa chữa công trình đường sắt; kế hoạch bảo trì công trình đường sắt quốc gia hàng năm được Bộ GTVT phê duyệt; kết quả kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất công trình đường sắt; biên bản nghiệm thu bảo dưỡng, sửa chữa công trình đường sắt; các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đến bảo trì công trình đường sắt đúng quy định tại Điều 9 Thông tư 03.

*** Tồn tại:** Không.

2. Về công tác bảo trì KCHTĐS

2.1. Hợp đồng đặt hàng quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia năm 2022 và năm 2023

- Năm 2022, Công ty ký Hợp đồng[6] cung cấp dịch vụ bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS quốc gia sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước với Tổng công ty ĐSVN với giá trị sau điều chỉnh là 140.171.004.699 đồng.

- Năm 2023, Công ty ký Hợp đồng[7] cung cấp dịch vụ bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS quốc gia với Tổng công ty ĐSVN với giá trị là 158.265.255.000 đồng.

Qua kiểm tra, xác minh nhận thấy về trình tự, khối lượng, giá trị phù hợp với Hợp đồng giữa Bộ GTVT với Tổng công ty ĐSVN.

*** Tồn tại:** Các Hợp đồng đặt hàng quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia năm 2022 và năm 2023 chưa đóng dấu giáp lai giữa các trang của Hợp đồng và các biểu khối lượng kèm theo.

2.2. Việc chấp hành các quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn trong bảo trì KCHTĐS: Công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS được Công ty thực hiện cơ bản tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành liên quan đến công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS; tuân thủ các

[6] Hợp đồng số 09/2022/HĐKT-BDTX ngày 21/01/2022;
[7] Hợp đồng số 09/2023/HĐKT-BDTX ngày 31/12/2022.

tiêu chuẩn thi công, nghiệm thu; ngoài ra Công ty đã chủ động xây dựng các quy trình nội bộ về công tác lập kế hoạch bảo trì, lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích, phương án tác nghiệp, nghiệm thu, thanh quyết toán ...để triển khai thực hiện.

2.3. Công tác lập, trình phương án giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia:

Căn cứ Kế hoạch bảo trì công trình đường sắt hằng năm được Bộ GTVT phê duyệt, Công ty xây dựng phương án giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công trình Tổng công ty ĐSVN, Tổng công ty ĐSVN trình Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 1675/QĐ-BGTVT ngày 21/12/2022 với tổng kinh phí giao là 140.171.004.699 đồng.

Công tác lập, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì KCHTĐS, Công ty đã thực hiện đúng theo quy định.

2.4. Công tác thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường sắt năm 2022 và quý I/2023:

a) Công tác tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường sắt:

- Trên cơ sở Phương án giá sản phẩm và Hợp đồng đặt hàng; căn cứ tình hình thực tế, Công ty đã triển khai xây dựng Phương án tác nghiệp hàng quý trình Tổng công ty ĐSVN chấp thuận. Sau khi Phương án tác nghiệp được Tổng công ty ĐSVN chấp thuận, Công ty đã giao khoán khối lượng thực hiện cho các Xí nghiệp, Đội và các Cung triển khai thực hiện theo đúng quy định[8]. Khối lượng bảo dưỡng thường xuyên năm 2022 và Quý I/2023 của Công ty hoàn thành 100% *(Chi tiết tại phụ lục số 02 và số 03 kèm theo).*

- Việc tổ chức nghiệm thu, phúc tra được tiến hành trên cơ sở kế hoạch sản xuất đã giao và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành: Hằng tháng, Công ty tổ chức các đoàn nghiệm thu sản phẩm nội bộ cho các đơn vị; biên bản nghiệm thu được lập chi tiết cho từng vị trí, sản phẩm công trình. (Mẫu biên bản nghiệm thu nội bộ do Công ty tự ban hành). Sau khi nghiệm thu nội bộ xong, tháng hoặc quý Tư vấn giám sát (Phân ban QLKCHTĐS KV 1) nghiệm thu từng hạng mục sản phẩm, kiểm đếm, phân loại, đánh giá chất lượng vật tư thu hồi với Công ty. Hàng quý, Tổng công ty ĐSVN tổ chức nghiệm thu từng hạng mục sản phẩm, kiểm đếm, phân loại, đánh giá chất lượng vật tư thu hồi với Công ty; mẫu Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành sản phẩm đặt hàng quản lý, bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS hàng quý do Tổng công ty ĐSVN ban hành.

- Kết quả: Năm 2022 và Quý I/2023, Công ty đã hoàn thành khối lượng theo đúng Phương án giá sản phẩm quản lý, bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS,

---

[8] (1) Đối với sản phẩm đường chính tuyến, đường ga, ghi, cầu các loại, cống, tuần gác: Công ty lập Hợp đồng giao khoán bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS hàng Quý cho các Đội QLĐS để tổ chức triển khai thực hiện; (2) Đối với sản phẩm nhà ga trong năm 2022 (ga Lệ Kỳ, Mỹ Trạch, Thượng Lâm, Tân Ấp, Đồng Chuối, Đồng Lê, Long Đại, Hoàn Lão); nhà gác ghi hai phía ga Tân Ấp, nhà gác ghi phía Nam ga Đồng Chuối; kho ga, ke ga (ga Đồng Chuối, Ngọc Lâm, Lệ Sơn, Long Đại, Ngân Sơn, Minh Lệ); bãi hàng, nhà gác đường ngang (km495+450, km511+190, km531+320): Công ty lập Hợp đồng giao khoán giao cho Xí nghiệp Xây dựng công trình, Xí nghiệp Sản xuất vật liệu và Xây dựng tổng hợp triển khai thực hiện.

được Tổng công ty ĐSVN nghiệm thu và thanh toán kinh phí như sau: Năm 2022:140.171.004.699 đồng; Quý I/2023: 42.176.420.474 đồng.

b) Công tác lựa chọn nhà cung cấp vật tư, thiết bị để thực hiện BDTX; ký kết thực hiện hợp đồng; nghiệm thu, thanh quyết toán: Công ty đã xây dựng và ban hành Quyết định số 672/QĐ-HĐQT ngày 31/7/2020 về quy chế mua sắm vật tư, hàng hóa, tài sản; tổ chức thực hiện đấu thầu rộng rãi qua mạng để mua sắm vật tư, vật tư chủ yếu theo phương án giá được duyệt đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu; đối với đá dăm 2,5x5cm phục vụ sửa chữa thường xuyên khi phương án giá chưa được duyệt, Công ty thực hiện lựa chọn nhà cung cấp theo hình thức chào hàng cạnh tranh rút gọn đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu và Quy chế nội bộ của công ty.

c) Việc thực hiện thí nghiệm kiểm tra hoặc yêu cầu nhà cung cấp xuất trình đầy đủ chứng chỉ thí nghiệm kiểm tra, quyết định cho phép sử dụng các loại vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị, phụ kiện, phối kiện liên kết trong công tác bảo trì công trình đường sắt:

Vật tư chủ yếu năm 2022 và Quý I/2023 *(Chi tiết tại phụ lục số 04 và số 05 kèm theo)*, Hồ sơ quản lý chất lượng có đầy đủ giấy tờ về chứng nhận xuất xứ, chứng nhận chất lượng, chứng chỉ thí nghiệm. Công ty giám sát thực hiện đầy đủ các công tác kiểm tra nguồn gốc xuất xứ, chứng nhận chất lượng, thí nghiệm theo các tiêu chuẩn chất lượng và nghiệm thu theo đúng quy định của pháp luật trước khi đưa vào công trình và triển khai thực hiện công tác bảo dưỡng KCHTĐS quốc gia.

*** <u>Tồn tại:</u>**

(1) Đối với **v**ật tư thu hồi đã được Tổng công ty ĐSVN xác nhận, đánh giá. Tuy nhiên, qua kiểm tra tại hiện trường còn một số điểm tập kết vật tư thu hồi chưa sắp xếp gọn gàng như tại Km552+000 - Km553+000 và tại các đường ngang Km500+690, Km502+338.

(2) Các Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng mua sắm vật tư, thiết bị, các biểu khối lượng kèm theo chưa đóng dấu giáp lai giữa các trang.

(3) Trong biên bản nghiệm thu vật tư phần *"nội dung căn cứ nghiệm thu"* các loại vật liệu đầu vào ghi tg 1/10 P43, L=24,414m thể hiện còn thiếu chi tiết các thông tin về chứng nhận xuất xứ (CO), chứng nhận chất lượng (CQ), chứng chỉ thí nghiệm.

2.5. Về quản lý chất lượng công tác bảo trì công trình đường sắt

- Công ty đã quản lý chất lượng công tác bảo trì công trình đường sắt thực hiện theo quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành và quy định về tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản KCHTĐS quốc gia của Bộ GTVT [9].

---

[9] (1) Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt ban hành theo Quyết định số 2320/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 của Bộ GTVT; (2) Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/02/2021 của Bộ GTVT quy định về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; Thông tư số 06/2019/TT-BGTVT ngày 31/01/2019 của Bộ GTVT quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản KCHT đường sắt quốc gia theo chất lượng thực hiện và chế độ, quy

- Công ty đã lập và ghi đầy đủ nhật ký bảo trì công trình theo quy định. Hàng tháng, Công ty thành lập các Đoàn nghiệm thu nội bộ sản phẩm bảo dưỡng KCHTĐS theo kế hoạch giao cho các đơn vị hiện trường. Sau khi Công ty tổ chức nghiệm thu xong, mời tư vấn giám sát, Tổng công ty ĐSVN nghiệm thu sản phẩm cho đơn vị. Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành sản phẩm quản lý, bảo dưỡng KCHTĐS được lập theo đúng quy định (trừ biên bản nghiệm thu chất lượng bảo dưỡng thường xuyên cầu, cống quý I/2023 chưa đúng mẫu theo quy định sẽ nêu cụ thể ở phần tồn tại dưới đây).

- Hàng quý, Công ty thành lập 04 đoàn để tổ chức nghiệm thu, phúc tra trạng thái chất lượng cầu đường trên phạm vi quản lý.

*** <u>Tồn tại</u>:** Toàn bộ biểu mẫu nghiệm thu chất lượng bảo dưỡng thường xuyên cầu, cống Quý 1 năm 2023 thể hiện đủ các nội dung nghiệm thu, tuy nhiên chưa cập nhật để thực hiện đúng theo tiêu chuẩn cơ sở TCCS 05: 2022/VNRA *(theo Quyết định số 463/QĐ-CĐSVN ngày 31/8/2022 của Cục ĐSVN có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/8/2022)* về Tiêu chuẩn bảo trì công trình cầu, cống, hầm đường sắt (bảo trì và nghiệm thu sản phẩm).

2.6. Công tác báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả hoạt động quản lý, bảo vệ, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt của Công ty:

Công ty thực hiện đầy đủ, đúng quy định về thời gian, biểu mẫu của chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS về Cục ĐSVN định kỳ 6 tháng đầu năm trước ngày 15/7 hằng năm và trước ngày 15/01 của tháng tiếp theo đối với báo cáo năm theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư 03.

*** <u>Tồn tại</u>:** Không.

2.7. Việc thực hiện Quy định công tác kiểm tra định kỳ công trình đường sắt được quy định tại các Điều 6,7,8 của Quy trình Bảo trì công trình đường sắt được ban hành theo QĐ số 2320/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 của Bộ GTVT:

Công ty đã thực hiện kiểm tra tình trạng kỹ thuật thường xuyên, định kỳ, đột xuất đầy đủ theo đúng quy định.

*** <u>Tồn tại</u>:** Không.

3. Việc chấp hành các quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGTVT ngày 25/8/2021 của Bộ GTVT quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; ứng phó sự cố và cứu nạn

---

trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ GTVT quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt; (3) Các Tiêu chuẩn cơ sở do Cục ĐSVN ban hành: TCCS 01:2012/VNRA, TCCS 03:2022/VNRA về Tiêu chuẩn nghiệm thu kết cấu tầng trên đường sắt (phần Duy tu và bảo quản); TCCS 02: 2014/VNRA, 07: 2022/VNRA về Tiêu chuẩn bảo trì công trình đường sắt thường; TCCS 04: 2014/VNRA, TCCS 04: 2022/VNRA về Tiêu chuẩn vật tư, vật liệu, phụ kiện sử dụng trong công tác bảo trì công trình đường sắt thường; TCCS 06: 2014/VNRA, 06: 2022/VNRA về Tiêu chuẩn vật tư, vật liệu, phụ kiện sử dụng trong công tác bảo trì công trình cầu, cống, hầm; TCCS 05: 2014/VNRA, TCCS 05: 2022/VNRA về Tiêu chuẩn bảo trì công trình cầu, cống, hầm đường sắt;

trong lĩnh vực đường sắt

- Công ty đã triển khai và thực hiện các văn bản của cấp trên về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt của các cấp thẩm quyền theo đúng quy định.

- Công ty đã xây dựng ban hành các Quyết định và triển khai thực hiện Phương án công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; ứng phó sự cố và cứu nạn trong hoạt động giao thông vận tải đường sắt năm 2022, 2023 theo Quyết định số 289/ĐSQB-KTAT ngày 04/4/2022; Quyết định số 182 và Quyết định số 183/ĐSQB-KTAT ngày 09/3/2023; chuẩn bị và tập kết đầy đủ các loại thiết bị, máy móc, dụng cụ phục vụ cứu chữa[10]; các loại vật tư, vật liệu tập kết tại các điểm cần thiết, gần các điểm xung yếu và thuận lợi cho việc vận chuyển khi có sự cố xảy ra[11].

- Từ đầu năm 2022 đến nay, tuyến đường sắt thuộc phạm vi quản lý của Công ty chưa bị thiệt hại do lụt bão gây ra.

Tuy nhiên tại Quyết định thành lập Ban phòng chống phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai; ứng phó sự cố và cứu nạn trong hoạt động giao thông vận tải đường sắt năm 2022 và năm 2023 thiếu cụm từ "Chỉ huy" (Ban Chỉ huy). Đề nghị Công ty khắc phục thiếu sót này.

*** <u>Tồn tại</u>:** Không.

4. Công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt

- Công ty đã lập đầy đủ và quản lý hồ sơ về quản lý KCHTĐS đối với: cầu, đường, cống, hầm, đường ngang, công trình kiến trúc đường sắt, lối đi tự mở, hành lang ATGTĐS; các hồ sơ được cập nhật thường xuyên, định kỳ 6 tháng và cuối năm để theo dõi, quản lý khối lượng và đánh giá trạng thái kỹ thuật phục vụ công tác lập kế hoạch và theo dõi trạng thái hằng năm.

- Công tác quản lý duy tu sửa chữa hệ thống các biển mốc chỉ dẫn, báo hiệu thực hiện đúng quy định. Hồ sơ quản lý hệ thống các biển mốc chỉ dẫn, báo hiệu đường sắt thuộc phạm vi quản lý đầy đủ.

- Công tác quản lý, lập hồ sơ theo dõi các vị trí tiềm ẩn hay xảy ra tai nạn

---

10 Chuẩn bị các loại thiết bị, máy móc, dụng cụ phục vụ cứu chữa khi có lụt bão xảy ra như: xe tải tự đổ, xe bán tải, xe con, goòng máy, xe cẩu 4 tấn, máy đa năng KGT/V, máy đào, máy phát điện, máy khoan, máy cưa và các dụng cụ thông thường khác được mua sắm thay thế hư hỏng và kiểm tra bảo dưỡng; đảm bảo đủ điều kiện sử dụng khi có sự cố bão lụt.

11 Năm 2022, năm 2023: Công ty chuẩn bị vật tư vật liệu tập kết tại các điểm cần thiết, gần các điểm xung yếu và thuận lợi cho việc vận chuyển khi có sự cố xảy ra bao gồm: 138m^3 đá hộc (trong đó tập kết tại Km414+900 là 80m^3, tại Ga Long Đại là 58m^3), 200 rọ đá, 500 thanh tà vẹt gỗ, 2.000 đinh đỉa... Ngoài ra, ngày từ đầu năm 2022, 2023, Công ty đã ký hợp đồng nguyên tắc số 02 và số 03/2022/HĐNT, số 05 và 03/2023/HĐNT với Công ty Cổ phần Sản xuất vật liệu và Xây dựng công trình 405 (địa chỉ: số 03 Nguyễn Trãi, P. Hải Đình, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình) và Công ty TNHH Đức Thịnh (địa chỉ: xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) khi Công ty cần vật tư cứu chữa lụt bão mỗi đơn vị bằng mọi khả năng sẽ cung ứng đầy đủ, kịp thời 1.000m^3 đá hộc, 10.000m^3 đá dăm 2,5x5 (cm) và 500m^3 đá dăm các loại. Ngay từ đầu năm 2023, Công ty ký thêm Hợp đồng nguyên tắc số 02/2023/HĐNT với Công ty TNHH Đức Quang khi Công ty cần đơn vị sẽ cung ứng kịp thời 300 rọ thép; ký hợp đồng nguyên tắc số 04/2023/HĐNT với Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thạch Ngọc (địa chỉ: thôn Tân Ấp, xã Hương Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình) về cung ứng đầy đủ, kịp thời 1.000m^3 đá hộc, 10.000m^3 đá dăm 2,5x5 (cm) và 500m^3 đá dăm các loại.

giao thông đường sắt, các vị trí có bán kính cong nhỏ làm giảm khả năng thông qua đoàn tàu được thực hiện đúng quy định.

- Tổ chức theo dõi tình hình hư hỏng công trình đường sắt để có biện pháp khắc phục, sửa chữa khẩn cấp đảm bảo an toàn chạy tàu; tổ chức tuần tra, kiểm tra thường xuyên, phát hiện kịp thời hư hỏng và các hành vi xâm phạm KCHTĐS và đề xuất với các cơ quan chức năng, UBND các cấp xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tăng cường công tác kiểm tra trước, trong và sau mùa mưa bão lũ; bố trí trực chốt 24/24 giờ tại vị trí các điểm xung yếu khi có bão lũ xảy ra. Hằng năm lập phương án ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn, tập kết đầy đủ các chủng loại vật tư dự phòng. Tổ chức kiểm tra tình trạng kỹ thuật thường xuyên, định kỳ; đột xuất công trình đường sắt sau mỗi đợt lụt, bão hoặc các tác động bất thường khác.

- Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương các cấp trong công tác tổ chức kiểm tra thực hiện quản lý, bảo vệ KCHTĐS. Từ năm 2022 đến nay, trên địa bàn Công ty xảy ra 6 vụ vi phạm đất dành cho đường sắt (năm 2022: xảy ra 05 vụ, quý I/2023: xảy ra 01 vụ), các cung cầu đường thuộc Công ty đã phối hợp với UBND xã, phường, thị trấn đến hiện trường kiểm tra, lập biên bản vụ vi phạm, yêu cầu người dân tự giác khắc phục, trả lại hiện trạng ban đầu đất dành cho đường sắt, người dân đã chấp hành nghiêm túc. Tất cả 06 vụ vi phạm đã được giải quyết triệt để và được lưu hồ sơ và lập biên bản đầy đủ.

*** <u>Tồn tại</u>:** Không.

5. Công tác lập hồ sơ theo dõi các vị trí hay xảy ra tai nạn giao thông đường sắt (TNGTĐS), các vị trí làm giảm khả năng thông qua đoàn tàu; hồ sơ theo dõi số vụ TNGTĐS, xác định nguyên nhân ban đầu từng vụ tai nạn; công tác thực hiện các quy định về ATGTĐS thuộc trách nhiệm của Công ty tại Nghị định số 65/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 358/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quy chế phối hợp số 05/QCPH-BGTVT-UBND ngày 25/3/2013 giữa Bộ GTVT với UBND tỉnh Quảng Bình trong việc đảm bảo trật tự ATGT tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt

5.1. Việc quản lý an toàn giao thông tại các vị trí nguy hiểm về an toàn giao thông đường sắt quy định tại khoản 3 Điều 8 và khoản 3 Điều 9 của Nghị định 65/2018/NĐ-CP:

- Công ty đã chủ trì, phối hợp với Đội Thanh tra -An toàn số 6 (TT-AT), Chi nhánh Khai thác Đường sắt Nghệ Tĩnh và Chi nhánh Khai thác Đường sắt Thừa Thiên Huế tổ chức kiểm tra, rà soát vị trí là điểm tiềm ẩn TNGTĐS và xác định có 10 vị trí nguy hiểm ATGTĐS gồm: 04 đường ngang[12]; 06 LĐTM[13]. Công ty đã lập hồ sơ quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, thường xuyên cập nhật các vị trí nguy hiểm theo tình hình ATGTĐS xảy ra trên địa bàn quản lý; đề xuất với cơ quan chức năng các giải pháp đảm bảo an toàn, đồng

[12] ĐN km419+677 (có người gác); ĐN km437+760; km528+032; km540+070 (CBTĐ có CCTĐ).
[13] Km428+995; km444+100; km446+720; km464+410; km492+675; km549+100.

thời chủ động thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn tại các vị trí nguy hiểm thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý.

- Chỉ đạo các Đội, Cung thuộc Công ty thường xuyên kiểm tra KCHTĐS; chủ động phối hợp với chính quyền địa phương để giải tỏa vật cản kiến trúc, cây tái sinh che khuất tầm nhìn phía bụng đường cong bán kính nhỏ, che khuất tầm nhìn đường sắt và đường bộ tại các điểm giao cắt; sơn đầy đủ vạch dừng xe, cắm đầy đủ biển báo hiệu tại đường ngang; tổ chức thu hẹp các LĐTM, cắm biển cảnh báo "Chú ý tàu hỏa", biển cấm ô tô qua đường sắt tại các LĐTM nhằm đảm bảo ATGTĐS.

- Thực hiện giảm, xóa bỏ những vị trí nguy hiểm đối với ATGTĐS và đường ngang nguy hiểm: Theo báo cáo của Công ty, trong 10 vị trí nguy hiểm đều là đường độc đạo, thiết yếu cho người tham gia giao thông nên trước mắt chưa thể thực hiện xóa bỏ được, hiện đang chú trọng tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn như đã nêu trên.

- Việc thực hiện huấn luyện nghiệp vụ cảnh giới, chốt gác và cung cấp trang thiết bị cho địa phương để bố trí người cảnh giới, chốt gác tại các LĐTM là vị trí nguy hiểm không được thực hiện. Vì hiện nay, chính quyền địa phương chưa thực hiện chốt gác, cũng như không có văn bản đề nghị mặc dù Công ty CPĐS Quảng Bình đã có văn bản đề nghị địa phương bố trí người cảnh giới, chốt gác tại 04 LĐTM có nguy cơ mất ATGTĐS[14].

- Đoàn TNCSHCM Công ty đã tổ chức hoạt động Thanh niên tình nguyện cảnh giới theo kế hoạch của Tổng công ty ĐSVN tại 01 lối đi tự mở km428+995 (xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa) vào các dịp cao điểm vận tải.

*** <u>Tồn tại</u>:** Không.

5.2. Việc quản lý và đảm bảo ATGTĐS tại các LĐTM:

- Công ty đã lập hồ sơ quản lý, tăng cường kiểm tra, theo dõi, thường xuyên cập nhật các LĐTM trên địa bàn quản lý; chỉ đạo các Đội, Cung chủ động kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, báo cáo và phối hợp với chính quyền địa phương để ngăn chặn nếu có LĐTM phát sinh. Trong năm 2022 và Quý I năm 2023, trên địa bàn quản lý của Công ty không phát sinh thêm LĐTM.

- Công ty đã phối hợp tốt với chính quyền địa phương thực hiện kế hoạch việc thu hẹp, giảm, xóa bỏ LĐTM và tăng cường các giải pháp đảm bảo ATGT trên địa bàn: thường xuyên kiểm tra, rà soát các LĐTM để thu hẹp hoặc tháo dỡ, cắm lại biển "Chú ý tàu hỏa" bị mất, hỏng; đề nghị chính quyền địa phương cắm bổ sung biển cấm ô tô qua các LĐTM; chú trọng công tác chặt, phát cây tái sinh che khuất tầm nhìn tại các điểm giao cắt. Kết quả thực hiện:

- Năm 2022: Công ty chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan và chính quyền địa phương trong công tác bảo vệ, quản lý 164 LĐTM. Đóng 12 LĐTM

---

[14] Công ty CPĐS Quảng Bình đã có văn bản đề nghị địa phương cảnh giới các LĐTM có nguy cơ mất ATGTĐS: km428+995 (xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa); km444+100 (xã Nam Hóa, huyện Tuyên Hóa); km492+675 (xã Cự Nẫm, huyện Bố Trạch); km549+100 (thị trấn Nông trường Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy) nhưng đến nay các địa phương chưa thực hiện.

qua đường sắt (từ 164 lối giảm xuống còn 152 lối); phối hợp địa phương thu hẹp lại 23 LĐTM bị người dân tháo dỡ để qua lại nhằm đảm bảo ATGTĐS[15]. Kết quả Quý I/2023 đóng được 03 LĐTM qua đường sắt[16].

- Công ty đã gửi văn bản đến các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý, giải quyết kịp thời nhằm đảm bảo an toàn GTĐS tại một số LĐTM qua đường sắt sau đã thu hẹp nhưng bị người dân tháo dỡ để qua lại tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn GTĐS[17].

5.3. Tình hình sự cố, TNGTĐS trong năm 2022 và quý I/2023:

- Năm 2022: Trên phạm vi quản lý của Công ty, xảy ra 09 vụ TNGTĐS do nguyên nhân khách quan, làm chết 02 người, bị thương 05 người. So với cùng kỳ năm 2021, tăng 4 vụ, (tăng 80%); giảm 1 người chết (giảm 33%); tăng 4 người bị thương (tăng 400%).

- Quý I/2023: Xảy ra 03 vụ TNGTĐS do nguyên nhân khách quan, làm chết 02 người.

5.4. Việc chỉ đạo các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương và của Công ty trong việc triển khai các nhiệm vụ được phân công theo QCPH số 05/QCPH-BGTVT-UBND ngày 25/3/2013 trong phạm vi Công ty quản lý:

- Công ty đã triển khai đầy đủ, kịp thời các công văn, chỉ thị, kế hoạch của Bộ GTVT, UBND tỉnh Quảng Bình, Cục ĐSVN và Tổng công ty ĐSVN về công tác đảm bảo ATGTĐS theo Quy chế phối hợp số 05/QCPH-BGTVT-UBND ngày 25/3/2013.

- Quán triệt sâu rộng đến người lao động nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ được giao. Tổ chức tuyên truyền và ký cam kết với 100% người lao động về công tác đảm bảo ATGTĐS.

- Chủ trì và phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền các địa phương, tiểu ban ANTT ĐS khu vực tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự ATGTĐS tại 04 trường học và 03 xã với hơn 300 hộ dân, 1.000 em học sinh, phát 2.800 tờ rơi [18].

---

[15] Năm 2022, đóng 12 LĐTM: Km405+398, km424+105, km429+325, km429+860, km451+550, km451+980, km518+150, km518+530, km548+460, km559+960, km568+810, km569+750; thu hẹp lại 23 LĐTM bị người dân tháo dỡ tại các lý trình (km423+390, km428+650, km428+995, km430+650, km431+650, km433+800, km435+420, km438+290, km439+170, km439+870, km441+763, km442+190, km442+760, km447+410, km454+050, km473+150, km473+530, km474+115, km492+310, km492+675, km549+100, km559+100, km561+260).

[16] Quý I/2023, đóng 03 LĐTM: Km405+725, km407+340, km409+360.

[17] Một số LĐTM qua đường sắt sau đã thu hẹp nhưng sau thời gian ngắn bị người dân tháo dỡ để qua lại, cụ thể: (1) Huyện Tuyên Hóa có 15 lối bị tháo dỡ liên tục, trong đó: xã Hương Hoá (01 lối): 405+920; xã Kim Hóa (06 lối): km424+300, km426+760, km428+085 km428+995, km430+650, km431+100; xã Lê Hoá (03 lối): km433+470, km435+425, km435+420; xã Sơn Hoá (05 lối): km439+170, km439+870, km440+005, km441 +763, km443+097; (2) Huyện Bố Trạch: xã Cự Nẫm (01 lối): km492+675; (3) Huyện Lệ Thủy có 03 lối bị tháo dỡ: Trong đó Thị trấn Nông trường Lệ Ninh (01 lối): km549+100; xã Phú Thuỷ (01 lối): km559+100; xã Mai Thuỷ (01 lối): km561+260.

[18] Công ty đã tuyên truyền PBPL về TTATGTĐS tại 04 trường học: Tại trường THCS Châu Hoá - huyện Tuyên Hoá, các Trường THCS: Mỹ Thuỷ, Mai Thủy - huyện Lệ Thủy, Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Quảng Ninh với hơn 1.000 em học sinh tham dự; phát 1.800 tờ rơi; tại 3 xã: xã Sơn Hoá - huyện Tuyên Hoá, xã Hiền Ninh - huyện Quảng Ninh, xã Phú Thuỷ - huyện Lệ Thuỷ với hơn 300 hộ dân tham gia; phát 1.000 quyển tài liệu tuyên truyền Luật Đường sắt.

- Thực hiện Quyết định số 358/QĐ-TTg, Công văn số 130/CĐSVN-VTATGT ngày 03/02/2020 của Cục ĐSVN về việc xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện thu hẹp, giảm, xóa bỏ LĐTM; Công điện số 53/CĐ-ĐS ngày 10/02/2020 của Tổng công ty ĐSVN về việc triển khai thực hiện nội dung Công văn số 130/CĐSVN-VTATGT ngày 03/02/2020 của Cục ĐSVN, Công ty đã phối hợp với Sở GTVT tỉnh Quảng Bình tham mưu UBND tỉnh Quảng Bình xây dựng phê duyệt Kế hoạch số: 1772/KH-UBND ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình về thực hiện lộ trình giảm dần, tiến tới xoá bỏ LĐTM ngang qua đường sắt trên địa bàn tỉnh Quảng Bình từ năm 2020-2025.

5.5. Kết quả thực hiện Quy chế phối hợp:

a) Công tác đảm bảo an toàn tại các đường ngang có người gác:

- Công ty đã lập kế hoạch và thực hiện quản lý, bảo trì, sửa chữa đường ngang đảm bảo an toàn đúng theo phương án tác nghiệp kỹ thuật đã được phê duyệt.

- Hàng tháng, Công ty đã lập kế hoạch kiểm tra từ lãnh đạo đến các phòng nghiệp vụ đối với các đường ngang, chú trọng đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật đường ngang và việc chấp hành quy trình tác nghiệp của nhân viên gác đường ngang, qua kiểm tra đã khắc phục, sửa chữa các tồn tại nhằm đảo bảo an toàn [19].

- Chủ trì, phối hợp với Đội TT-AT số 6, Phòng CSGT, Ban ATGT tỉnh Quảng Bình, Công an và Ban ATGT các huyện có đường sắt đi qua thuộc tỉnh Quảng Bình tổ chức kiểm tra liên ngành định kỳ 30 đường ngang theo quy định tại Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT.

b) Công tác đảm bảo an toàn tại các đường ngang không có người gác:

- Công ty đã chủ trì, phối hợp với với Đội TT-AT số 6, Phòng CSGT, Ban ATGT tỉnh, Công an và Ban ATGT các huyện tổ chức kiểm tra liên ngành định kỳ 45 đường ngang theo Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ GTVT quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt, qua kiểm tra đã khắc phục sửa chữa các tồn tại nhằm đảo bảo an toàn[20].

- Năm 2022, đã nâng cấp 01 đường ngang phòng vệ bằng biển báo lên đường ngang có người gác tại km488+490; ngày 13/01/2023 Tổng công ty ĐSVN đã có Quyết định số 31/QĐ-ĐS về việc đưa đường ngang km488+490 tuyến Đường sắt Hà Nội-Tp. Hồ Chí Minh vào khai thác sử dụng từ ngày 15/01/2023.

Về cơ bản, Công ty đã thực hiện tốt công tác đảm bảo ATGTĐS, đặc biệt

---

[19] Đảm bảo an toàn tại các đường ngang có người gác: Cán bộ Công ty thường trực 24/24h để kiểm tra, giám sát camera tập trung theo dõi, hướng dẫn, nhắc nhở nhân viên gác đường ngang thực hiện nghiêm túc quy trình tác nghiệp. Bổ sung thay thế kịp thời 06 biển báo tại các đường ngang khi bị mất, hỏng, thay 28 tấm đan bê tông T1A, T1B, T2A; phát cây che khuất tầm nhìn 19 đường ngang, sơn kẻ vạch dừng tại 02 đường ngang bị mờ. Sửa chữa, kê lót các tấm đan bị gập ghềnh, trám vá bằng nhựa đường trong phạm vi đường bộ tại các đường ngang đảm bảo được an toàn và êm thuận.

[20] Đảm bảo an toàn tại các đường ngang không có người gác: Phát cây che khuất tầm nhìn 17 đường ngang . Sửa chữa, kê lót các tấm đan bị gập ghềnh, trám vá bằng nhựa đường trong phạm vi đường bộ tại các đường ngang đảm bảo an toàn và êm thuận. Sơn kẻ vạch dừng tại 26 đường ngang, thay 12 tấm đan bê tông T1A, T1B, T2A.

chú trọng công tác đảm bảo ATGTĐS tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt theo nội dung thuộc trách nhiệm trong các Quy chế phối hợp và quy định của pháp luật.

6. Công tác phòng cháy và chữa cháy

Công ty đã triển khai kịp thời các công văn, chỉ thị của cấp trên đến từng người lao động, tổ chức học tập Quy chế PCCC-CNCH của Công ty; tổ chức ký cam kết với từng người lao động về công tác đảm bảo an toàn phòng, chống cháy nổ năm 2022 và năm 2023; thường xuyên rà soát quy chế, nội quy và các quy định về PCCC, phương án PCCC để cập nhật, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp; tuyên truyền, giáo dục người lao động chấp hành tốt các văn bản QPPL quy định về PCCC; duy trì tốt chế độ kiểm tra định kỳ về công tác PCCC theo đúng quy định; trang cấp bổ sung đầy đủ các dụng cụ, thiết bị PCCC cho các đơn vị và những điểm có nguy cơ cháy nổ; hằng năm, lập kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC-CNCH cho các thành viên Ban chỉ huy PCCC-CNCH và đội viên Đội PCCC-CNCH cơ sở; xây dựng kế hoạch, bảo đảm về kinh phí cho các hoạt động PCCC[21]; cử học viên tham gia huấn luyện, kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC-CNCH theo yêu cầu của Công an huyện Tuyên Hóa.

Kiểm tra hiện trường: Dụng cụ, vật tư, phương tiện, nội quy PCCC và tiêu lệnh chữa cháy tại trụ sở Công ty, các Đội, các Cung được trang bị đầy đủ, bố trí hợp lý theo đúng Phương án PCCC của Công ty, được kiểm tra định kỳ, dán tem kiểm tra đầy đủ.

Công ty đã thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn PCCC tại trụ sở Công ty, các Đội, các Cung và các công trình thuộc phạm vi quản lý.

II. Công tác sửa chữa công trình đường sắt

Năm 2022, Công ty thực hiện 01 Gói thầu công trình sửa chữa định kỳ thi công xây dựng công trình sửa chữa gia cố mái ta luy âm nền đường từ Km556+000 đến Km557+000, tuyến ĐS Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh.

Công ty đã áp dụng đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình; hoàn thành thi công gói thầu theo quy định; lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành sửa chữa định kỳ công trình đầy đủ.

III. Công tác quản lý chi phí bảo trì công trình đường sắt năm 2022 và Quý I/2023

Chi phí bảo trì KCHT đường sắt năm 2022 và Quý I/2023 được Công ty quản lý chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật về bảo trì KCHT đường sắt đúng, khối lượng và giá trị theo Hợp đồng và các phụ lục hợp đồng giữa Bộ GTVT với

---

[21] (1) Công ty đã thành lập Ban chỉ huy PCCC-CNCH theo Quyết định số 15/QĐ-ĐSQB ngày 07/01/2022; thành lập Đội PCCC-CNCH cơ sở theo Quyết định số 362/QĐ-ĐSQB ngày 20/4/2022; kiện toàn danh sách thành viên các Tổ PCCC-CNCH thuộc Công ty (ban hành theo Quyết định số 511/QĐ-ĐS ngày 12/6/2023; (2) Công ty đã xây dựng lại Quy chế PCCC-CNCH và ban hành theo Quyết định số 427/QĐ-ĐSQB ngày 11/5/2022; xây dựng Kế hoạch số 03/KH-ĐSQB ngày 04/01/2023 về việc triển khai công tác Phòng cháy chữa cháy năm 2023; ban hành Văn bản số 348/ĐSQB-TCHC ngày 25/4/2023 về việc thực hiện công tác phòng chống cháy nổ trong mùa nắng nóng.

Tổng công ty ĐSVN.

IV. Kết quả kiểm tra hiện trường

Kiểm tra nội nghiệp và kiểm tra hiện trường tại các Đội Quản lý Đường sắt: 1, 2, 3, 4 và một số Cung Cầu đường trực thuộc các Đội. Kết quả như sau:

1. Nhận xét chung:

- Về cơ bản, công trình đường sắt thuộc phạm vi quản lý của Đội, Cung đã được quản lý, bảo trì đúng theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình bảo trì công trình đường sắt; KCHTĐS đảm bảo chạy tàu bình thường, an toàn theo công lệnh tốc độ, công lệnh tải trọng hiện hành; vật tư đưa vào công trình đúng theo phương án tác nghiệp kỹ thuật, đã được nghiệm thu khối lượng hoàn thành đưa vào sử dụng đạt yêu cầu.

- Hồ sơ quản lý kỹ thuật đường, cầu, cống, hầm, ghi được lập và lưu trữ tại Cung, Đội Duy tu cầu đường như điều tra cơ bản năm 2022, 2023. Tại trụ sở các Cung có niêm yết bảng trắc dọc, sơ đồ ghi, sơ đồ ga. Tại các nhà gác đường ngang được trang cấp các loại Sổ sách, Bảng biểu gồm: Sổ nhật ký đường ngang, bảng giờ tàu, sơ đồ phòng vệ khi có chướng ngại trên đường ngang, thao tác của nhân viên gác đường ngang, sổ giao ban tuần đường, sổ kiểm tra ghi mệnh lệnh...

- Công tác kiểm tra của Đội trưởng, Cung trưởng được thực hiện đúng quy định.

- Các Đội, Cung có thống kê mốc chỉ giới hành lang ATGT đường sắt cắm theo Nghị định số 39/CP và Luật Đường sắt năm 2005; thực hiện duy tu, sơn sửa cọc mốc theo quy định.

- Các Đội, Cung có lập sổ theo dõi các vụ việc vi phạm phạm vi đất dành cho đường sắt thuộc phạm vi quản lý, có phối hợp với chính quyền địa phương xử lý các vụ việc theo quy định của pháp luật, các vụ việc đã được giải quyết triệt để, trả lại hiện trạng ban đầu đất dành cho đường sắt; đã tích cực triển khai thực hiện công tác phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng trong việc giải tỏa công trình kiến trúc, cây cối, vi phạm HLATGTĐS, bảo đảm tầm nhìn đường bộ, đường sắt và biển báo, thiết bị cảnh báo.

- Tại các đường ngang: Về cơ bản, có đủ hệ thống cọc tiêu, hàng rào, biển báo hiệu theo quy định. Trang thiết bị, tiêu chuẩn kỹ thuật, tầm nhìn đường ngang nhìn chung đảm bảo. Nhân viên gác đường ngang lên ban sử dụng đầy đủ đồng phục, có chứng chỉ nghề gác đường ngang, có giấy chứng nhận đã qua sát hạch kiểm tra nghiệp vụ đạt yêu cầu; ghi chép kế hoạch giờ tàu, sổ nhật ký đường ngang đầy đủ, rõ ràng. Dụng cụ phòng vệ tại nhà gác đường ngang đầy đủ, pháo phòng vệ còn hạn sử dụng.

- Các LĐTM đã được rào thu hẹp, cắm đầy đủ biển "Chú ý tàu hỏa", biển cấm ô tô qua đường sắt về hai phía, đã được chặt cây tái sinh giải phóng tầm nhìn.

- Các Đội, Cung có thống kê hệ thống báo hiệu cố định trên đường sắt, có duy tu, sơn sửa biển báo theo quy định.

- Các Đội, Cung thực hiện nghiêm công tác phòng, chống lụt bão theo Phương án phòng, chống lụt bão của Công ty.

2. Tồn tại:

a) Đối với Đội Quản lý đường sắt 1:

- *Về đường, ghi, cầu, cống:* Tại Cung Cầu đường Đồng Lê: Tà vẹt đường số II ga Đồng Lê bị chéo góc nhiều; Km436+00-km436+700: Mối 7, 8, 9, 10, 11, 12 bị cháy; đá chài cả hai phía mối số 8, 10.

- *Về đường ngang:* Đường ngang **(**ĐN) km432+831, mái che tủ điều khiển hệ thống tín hiệu đường ngang làm che khuất tầm nhìn đường ngang; ĐN km442+412, cây che khuất tầm nhìn đường sắt thượng lưu phía Nam.

b) Đối với Đội Quản lý đường sắt 2:

- *Về đường, ghi, cầu, cống:* Tại Cung Cầu đường Lệ Sơn: Gờ chắn đá từ Km466+750 đến Km466+790 (phía trái lý trình ĐS) bị thấp làm đá rơi vãi xuống vai đường; Biển đường cong km466+056 có cao độ đỉnh biển cao hơn đỉnh ray, đặt cách mép ray ngoài cùng 1,44 m, chưa đúng quy định; Cọc đường cong tại Km465+525, Km465+603, Km465+650 và Km465+680 không đúng quy cách (dùng tà vẹt bê tông 2 khối).

- *Về đường ngang:* ĐN Km453+325, hàng cọc tiêu phía hạ lưu Nam bị nghiêng gãy.

c) Đối với Đội Quản lý đường sắt 3: (1) ĐN Km498+040, tầm nhìn đường bộ chỉ đạt 15m, do bị cây tái sinh che khuất 3 phía (hạ lưu, thượng lưu Nam), cọc tiêu đường ngang bị cây che khuất; (2) ĐN Km500+690, tầm nhìn đường bộ 4 phía bị khuất[22]; (3) ĐN km 502+338, tầm nhìn đường bộ phía hạ lưu Nam chỉ đạt 100m do đống tà vẹt bê tông cũ, thay ra tập kết tại khu vực đường ngang che khuất; (4) ĐN km511+458, tầm nhìn đường bộ 4 phía bị khuất, chỉ đạt 50m, mái che tủ điều khiển tín hiệu tại đường ngang che khuất tầm nhìn, cọc tiêu bị cây tái sinh che lấp; (5) ĐN km 515+165, tầm nhìn đường bộ 4 phía bị khuất, chỉ đạt 50m; (6) ĐN km535+227, tầm nhìn đường bộ bị che khuất, chỉ đạt 100m (Phía thượng lưu, hạ lưu Bắc do nền đường đào và cây tái sinh).

d) Đối với Đội Quản lý đường sắt 4: Một số đường ngang chưa đảm bảo tầm nhìn, cụ thể: (1) ĐN Km542+085, tầm nhìn đường bộ bị cây tái sinh che khuất: phía hạ lưu đạt 50m, phía thượng lưu chỉ đạt 100m; (2) ĐN Km543+370, tầm nhìn đường bộ bị cây tái sinh che khuất: phía hạ lưu Bắc đạt 100m, phía thượng lưu Nam chỉ đạt 100m, phía thượng lưu Bắc chỉ đạt 50m; (3) ĐN km546+990, tầm nhìn đường bộ phía thượng lưu Nam bị cây tái sinh, vườn cây tràm che khuất, chỉ đạt 150m; hàng cọc tiêu phía hạ lưu Nam bị gãy đổ.

V. KẾT LUẬN

Công ty CPĐS Quảng Bình đã cơ bản hoàn thành việc thực hiện nhiệm vụ,

---

[22] Phía hạ lưu Nam chỉ đạt 100m do đống tà vẹt bê tông cũ thay ra tập kết tại khu vực đường ngang và cây tái sinh che khuất; hạ lưu Bắc chỉ đạt 30m do cây tái sinh che khuất, thượng lưu Nam chỉ đạt 20m do cây tái sinh che khuất; thượng lưu Bắc chỉ đạt 20m do đống tà vẹt bê tông cũ, thay ra tập kết tại khu vực đường ngang che khuất

trách nhiệm theo các điều khoản trong Hợp đồng đã ký kết với Tổng công ty ĐSVN, tuân thủ các quy định pháp luật trong tổ chức, thực hiện công tác quản lý, bảo vệ, bảo trì KCHTĐS, góp phần duy trì sự hoạt động an toàn của công trình đường sắt, đảm bảo an toàn chạy tàu. Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại sau:

1. Về công tác quản lý, bảo vệ, bảo trì công trình đường sắt

a) Công ty chưa thực hiện phân loại cống theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy trình Bảo trì công trình cầu, cống, hầm đối với 33 cầu có khẩu độ dưới 2,0m.

b) Tồn tại về hồ sơ quản lý kỹ thuật công trình ĐS:

Bình đồ duỗi thẳng tuyến đường sắt có tỷ lệ 1/1.000, không đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư số 03 (quy định tỷ lệ là 1/500).

c) Tồn tại về hồ sơ quản lý HLATGTĐS:

(1) Đường gom và hàng rào ngăn cách giữa đường sắt với đường bộ (lý trình: Km480+100 đến Km481+100) không có hồ sơ hoàn công, hồ sơ thiết kế, giấy phép thi công và các văn bản liên quan khác theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 3 Điều 6 Thông tư 03.

(2) 03 hàng rào ngăn cách giữa đường sắt với đường bộ (lý trình: Km488+850 đến Km488+985, Km512+591 đến Km512+802 và Km572+196 đến Km572+250) không có hồ sơ hoàn công, hồ sơ thiết kế và các văn bản liên quan khác theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 6 Thông tư 03.

(3) Công ty chưa lập biên bản cam kết có xác nhận của địa phương về việc không lấn chiếm, tái lấn chiếm phạm vi bảo vệ công trình đường sắt của các hộ dân nằm dọc hành lang ATGT đường sắt theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 6 Thông tư 03.

2. Về công tác bảo trì KCHTĐS

a) Tồn tại về Hợp đồng đặt hàng quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia năm 2022 và năm 2023: Các Hợp đồng đặt hàng quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia năm 2022 và năm 2023 chưa đóng dấu giáp lai giữa các trang của Hợp đồng và các biểu khối lượng kèm theo.

b) Tồn tại về công tác thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường sắt năm 2022 và quý I/2023:

(1) Đối với **v**ật tư thu hồi đã được Tổng công ty ĐSVN xác nhận, đánh giá. Tuy nhiên, qua kiểm tra tại hiện trường còn một số điểm tập kết vật tư thu hồi chưa sắp xếp gọn gàng như tại Km552+000 - Km553+000 và tại các đường ngang Km500+690, Km502+338.

(2) Các Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng mua sắm vật tư, thiết bị, các biểu khối lượng kèm theo chưa đóng dấu giáp lai giữa các trang.

(3) Trong biên bản nghiệm thu vật tư phần *"nội dung căn cứ nghiệm thu"* các loại vật liệu đầu vào ghi tg 1/10 P43, L=24,414m thể hiện còn thiếu chi tiết

các thông tin về chứng nhận xuất xứ (CO), chứng nhận chất lượng (CQ), chứng chỉ thí nghiệm.

c) Tồn tại về quản lý chất lượng công tác bảo trì công trình đường sắt: Toàn bộ biểu mẫu nghiệm thu chất lượng bảo dưỡng thường xuyên cầu, cống Quý 1 năm 2023 thể hiện đủ các nội dung nghiệm thu, tuy nhiên chưa cập nhật để thực hiện đúng theo tiêu chuẩn cơ sở TCCS 05: 2022/VNRA *(theo Quyết định số 463/QĐ-CĐSVN ngày 31/8/2022 của Cục ĐSVN có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/8/2022)* về Tiêu chuẩn bảo trì công trình cầu, cống, hầm đường sắt (bảo trì và nghiệm thu sản phẩm).

d) Các tồn tại về kiểm tra hiện trường được ghi nhận tại Phần IV kết luận này.

Để xảy ra các tồn tại, thiếu sót trong công tác quản lý, bảo vệ, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt nêu trên, trách nhiệm thuộc Công ty CPĐS Quảng Bình và các cá nhân, đơn vị có liên quan.

VI. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: Không có.

VII. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Tổng công ty ĐSVN

a) Tổ chức kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật và các quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền quy định về quản lý, bảo vệ, bảo trì KCHTĐS để kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành.

b) Chỉ đạo, các Công ty CPĐS thực hiện đồng bộ việc lập Hồ sơ quản lý KCHTĐS theo quy định tại Thông tư 03; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các đơn vị trong việc lập Hồ sơ quản lý kỹ thuật công trình đường sắt, đặc biệt là Hồ sơ quản lý HLATGTĐS theo quy định tại Điều 6 Thông tư 03 ; thực hiện phân loại cầu cống theo khoản 1 điều 10 Quy trình Bảo trì cầu, cống, hầm (ban hành theo Quyết định số 2320/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 của Bộ GTVT) theo quy định.

c) Tổ chức rà soát toàn bộ Hồ sơ quản lý đường ngang hiện do Tổng công ty ĐSVN quản lý theo quy định tại Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT (Thông tư 25), cụ thể:

- Đối với hồ sơ hoàn công, hồ sơ quản lý thất lạc hoặc thiếu, Tổng công ty ĐSVN có trách nhiệm chỉ đạo các Công ty CPĐS lập hồ sơ quản lý hiện trạng công trình đường ngang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 Thông tư 25.

- Đối với đường ngang bị thất lạc quyết định thành lập, quyết định đưa vào sử dụng: Tổng công ty ĐSVN có trách nhiệm lập hồ sơ hiện trạng đường ngang báo cáo Bộ GTVT cho phép tiếp tục khai thác theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 30 Thông tư 25.

d) Chủ trì ban hành các biểu mẫu nghiệm thu chất lượng bảo dưỡng thường xuyên cầu, cống quy định tại Thông tư 03 và Tiêu chuẩn cơ sở TCCS

05: 2022/VNRA để các đơn vị thống nhất thực hiện.

đ) Hướng dẫn và thống nhất các Công ty CPĐS thực hiện đúng các mẫu biểu hồ sơ quản lý công trình đường sắt, trong đó cần chú trọng việc cập nhật biến động về sử dụng đất dành cho đường sắt theo quy định tại Luật Đường sắt và các VBQPPL hướng dẫn thi hành.

e) Chỉ đạo Phân ban Quản lý KCHTĐS KVI; Công ty CPĐS Quảng Bình kiểm tra chặt chẽ xuất xứ, nguồn gốc, thí nghiệm hàng hóa, các giấy tờ chứng từ liên quan đến việc quản lý chất lượng vật tư và nghiệm thu đánh giá chất lượng vật tư chủ yếu trước khi đưa vào sử dụng công trình theo quy định.

2. Đối với Công ty CPĐS Quảng Bình

a) Tổ chức kiểm tra, rà soát khắc phục ngay các tồn tại đã chỉ ra tại phần I và phần IV tại Kết luận này để đảm bảo an toàn chạy tàu.

- Đối với tồn tại về công tác lựa chọn nhà cung cấp vật tư, thiết bị để thực hiện BDTX; ký kết thực hiện hợp đồng; nghiệm thu, thanh quyết toán: Yêu cầu phải ghi đầy đủ các thông tin về chứng nhận xuất xứ (CO), chứng nhận chất lượng (CQ), chứng chỉ thí nghiệm vào biên bản nghiệm thu vật tư vật trước khi đưa vào sử dụng.

- Đối với 06 đường ngang chưa xuất trình được Quyết định đưa vào sử dụng gồm: Đường ngang Km407+900, km436+820, km442+412, km448+870, km496+680, km432+831, yêu cầu Công ty cập nhật đầy đủ các Quyết định đưa vào khai thác, sử dụng đối với 06 đường ngang nêu trên do Tổng công ty ĐSVN đã ban hành để lưu trữ hồ sơ theo quy định.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, lập đầy đủ Hồ sơ quản lý KCHTĐS, Hồ sơ quản lý HLATGTĐS còn thiếu theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 03.

c) Tổ chức kiểm tra, rà soát bổ sung đầy đủ hồ sơ thiết kế, hồ sơ hoàn công, bản vẽ hiện trạng các công trình đường sắt còn thiếu, thất lạc (nếu có), lưu trữ đúng quy định. Thực hiện phân loại cầu, cống theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy trình bảo trì công trình cầu, cống, hầm.

d) Thực hiện nghiêm việc sử dụng biên bản nghiệm thu chất lượng bảo dưỡng thường xuyên cầu, cống, hầm do Tổng công ty ĐSVN ban hành theo đúng quy định tại Thông tư 03 và Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 05: 2022/VNRA.

đ) Chủ động thực hiện theo đúng trách nhiệm trong công tác đảm bảo TTATGT tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt, các vị trí nguy hiểm về ATGTĐS được quy định tại Nghị định số 65/2018/NĐ-CP, Quyết định số 358/QĐ-TTg và Quy chế phối hợp số 05/QCPH-BGTVT-UBND.

e) Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm hành lang ATGT đường sắt và phạm vi bảo vệ công trình đường sắt. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền, chính quyền địa phương có đường sắt đi qua kịp thời xử lý các vi phạm, tuyệt đối không để phát sinh các lối đi tự mở, cũng như vi phạm về HLATGT đường sắt.

g) Tổ chức kiểm điểm; xem xét xử lý trách nhiệm (nếu có) của tổ chức, cá nhân liên quan đến các tồn tại của Đoàn thanh tra đã nêu tại kết luận thanh tra này.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công ty CPĐS Quảng Bình khẩn trương tổ chức thực hiện kết luận thanh tra, báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản về Cục ĐSVN và Phòng Thanh tra - An toàn II trước ngày 30/10/2023 để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Tổng công ty ĐSVN thực hiện nội dung mục 1 phần VII Kết luận này, báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản gửi về Cục ĐSVN trước ngày 30/10/2023 để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

3. Ủy quyền cho Trưởng đoàn thanh tra thực hiện công bố và công khai kết luận thanh tra theo quy định.

4. Giao Phòng Pháp chế - Thanh tra theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định. Trong quá trình thực hiện kết luận thanh tra, trường hợp Công ty CPĐS Quảng Bình không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, yêu cầu áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền.

5. Giao Phòng Vận tải - Khoa học công nghệ thực hiện công khai Kết luận thanh tra này trên trang thông tin điện tử của Cục ĐSVN và của Bộ GTVT theo quy định./.

Nơi nhận:
- Thanh tra Bộ GTVT (để b/c);
- Tổng công ty ĐSVN (để chỉ đạo);
- Công ty CPĐS Quảng Bình (để th/h);
- Các phòng: PCTT, QLXD&KCHTĐS, VT-KHCN, TT-AT II (để th/h);
- Đội TT-AT số 6 (để th/h);
- Lưu: VT, Hồ sơ Đoàn thanh tra.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Trần Thiện Cảnh

PHỤ LỤC SỐ 01
THỐNG KÊ 33 CẦU BÊ TÔNG CỐT THÉP CÓ KHẨU ĐỘ DƯỚI 2m NHƯNG CHƯA ĐƯỢC PHÂN LOẠI LÀ CỐNG

TT	Lý trình (Km)	Chiều dài toàn cầu (m)	Số nhịp	Chiều dài dầm (m)	TT	Lý trình (Km)	Chiều dài toàn cầu (m)	Số nhịp	Chiều dài dầm (m)
I	**CẦU TRÊN ĐƯỜNG ĐỒNG BẰNG**								
1	436+807	1.52	1	1.52	16	490+069	1.5	1	1.5
2	438+276	2	1	1.45	17	503+397	1.92	1	1.45
3	438+420	3.55	1	1.45	18	503+744	2	1	1.45
4	439+186	2.04	1	1.45	19	504+120	2	1	1.45
5	439+988	2	1	1.45	20	509+454	2	1	1.45
6	440+473	2	1	1.45	21	509+584	2	1	1.45
7	442+275	4.28	1	1.88	22	516+121	2.2	1	1.4
8	445+677	1.82	1	1.6	23	527+544	2.5	1	1.5
9	447+892	1.92	1	1.8	24	528+000	2.5	1	1.5
10	456+075	4.2	1	1.35	25	529+900	2.6	1	1.67
11	473+535	2	1	1.5	26	546+414	2.5	1	1.5
12	482+920	4	1	1.8	27	547+051	2.5	1	1.5
13	483+829	2	1	1.45	28	553+967	2.5	1	1.5
14	484+027	2	1	1.45	29	562+523	2.5	1	1.5
15	487+583	1.9	1	1.9	30	574+936	2.5	1	1.5
II	**CẦU KHU VỰC ĐƯỜNG ĐÈO KHE NÉT**								
1	418+306	2.02	1	1.42	3	419+575	2.02	1	1.42
2	418+512	2.02	1	1.42					

PHỤ LỤC SỐ 02
Khối lượng bảo dưỡng thường xuyên năm 2022

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng thực hiện năm 2022		Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
			Theo QĐ số 432/QĐ-BGTVT	Điều chỉnh		
I	**Đường đồng bằng**					
1	Đường chính tuyến	km	157,415	157,415	-	100%
-	Bảo dưỡng thường xuyên	km	148,092	148,092	-	100%
-	Nhận lại từ SCĐK	km	-	0,276	+0,276	100%
-	Nhận lại từ dự án 7.000 tỷ	km	-	9,047	+9,047	100%
-	Bàn giao dự án 7.000 tỷ	km	9,090	-	-9,090	100%
-	Bàn giao SCĐK	km	0,281	-	-0,281	100%
2	Đường ga	km	24,909	24,909	-	100%
3	Ghi	bộ	99	99	-	100%
4	Cầu các loại	100m	34,270	34,750	+0,480	100%
-	Bảo dưỡng thường xuyên	100m	30,253	30,253	-	100%
-	Nhận lại từ dự án 7.000 tỷ	100m	-	4,265	+4,265	100%
-	Nhận lại từ SCĐK	100m	-	0,232	+0,232	100%
-	Đang thực hiện 7.000 tỷ	100m	3,832	-	-3,832	100%
-	Bàn giao SCĐK	100m	0,185	-	-0,185	100%
5	Cống	100m	41,239	41,239	-	100%
6	Hầm	100m	6,840	6,840	-	100%
7	Nhà ga, kho ga	$100m^2$	67,961	67,961	-	100%
8	Ke ga, bãi hàng	$1000m^2$	62,037	62,037	-	100%
-	Bảo dưỡng thường xuyên	$1000m^2$	61,137	61,137	-	100%
-	Đang thực hiện 7.000 tỷ	$1000m^2$	0,900	0,900	-	100%
9	Tuần đường, tuần cầu, tuần hầm, gác điểm xung yếu ghi khu gian, tuần gác đá rơi					
-	Tuần đường	Km	188,870	188,870	-	100%
-	Tuần cầu	Cầu	1	1	-	100%
-	Tuần gác hầm	Điểm	5	5	-	100%
-	Tuần gác đá rơi	Điểm	3	3	-	100%
-	Gác điểm xung yếu ghi khu gian	Điểm	1	1	-	100%
10	Điểm gác đường ngang	điểm	28	28	-	100%
II	**Đường đèo Khe Nét**					
1	Đường chính	km	9,683	9,683	-	100%
2	Đường ga	km	1,114	1,114	-	100%
3	Ghi	bộ	5	5	-	100%
4	Cầu các loại	100m	2,025	2,025	-	100%
5	Cống	100m	4,840	4,840	-	100%

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng thực hiện năm 2022		Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
6	Nhà ga, kho ga	$100m^2$	2,870	2,870	-	100%
7	Ke ga, bãi hàng	$1000m^2$	4,700	4,700	-	100%
8	Tuần đường	km	11,124	11,124	-	100%
9	Điểm gác đường ngang	điểm	1	1	-	100%

PHỤ LỤC SỐ 03
Khối lượng bảo dưỡng thường xuyên Quý I năm 2023

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Khối lượng tác nghiệp	Khối lượng thực hiện	Ghi chú
I	**Đường đồng bằng**				
1	Đường chính tuyến	km			
-	Đang thực hiện 7000 tỷ	km			
-	Nhận lại từ dự án 7.000 tỷ	km			
2	Bảo dưỡng thường xuyên	km	38,955	38,955	100%
3	Đường ga	km	6,801	6,801	100%
4	Ghi	bộ	16	16	100%
5	Cầu các loại	100m	-	-	-
-	Đang thực hiện 7000 tỷ	100m	-	-	-
-	Nhận lại từ dự án 7.000 tỷ	100m	-	-	-
-	Bảo dưỡng thường xuyên	100m	7,948	7,948	100%
6	Cống	100m	13,374	13,374	100%
7	Hầm	100m	-	-	-
8	Nhà ga, kho ga	$100m^2$	-	-	-
-	Đang thực hiện 7000 tỷ	100m			
-	Nhận lại từ Dự án 7000 tỷ	100m	-	-	-
9	Bảo dưỡng thường xuyên	100m	16,990	16,990	
10	Ke ga bãi hàng	$1000m^2$	18,584	18,584	
11	Tuần đường, tuần cầu, tuần hầm, tuần gác đá rơi, gác điểm xung yếu ghi khu gian				
-	Tuần đường	Km	188,870	188,870	100%
-	Tuần cầu	Cầu	1	1	100%
-	Tuần gác hầm	Điểm	5	5	100%
-	Tuần gác đá rơi	Điểm	3	3	100%
-	Gác điểm xung yếu ghi khu gian	Điểm	1	1	100%
12	Điểm gác đường ngang	điểm	29	29	100%
-	Bảo dưỡng thường xuyên	điểm	28	28	100%
-	Nhận lại từ dự án	Điểm	1	1	Từ 15/01/2023
II	**Đường đèo Khe Nét**				
1	Đường chính tuyến	km	5,703	5,703	100%
2	Đường ga	km	-	-	100%
3	Ghi	bộ	-	-	
4	Cầu các loại	100m	1,891	1,891	100%
5	Cống	100m	2,511	2,511	100%
6	Nhà ga, kho ga	$100m^2$	2,600	2,600	
7	Ke ga, bãi hàng	$1000m^2$	-	-	-
8	Tuần đường	km	11,124	11,124	100%
9	Điểm gác đường ngang	điểm	1	1	100%

PHỤ LỤC SỐ 04

Vật tư chủ yếu đưa vào công trình bảo dưỡng thường xuyên năm 2022

TT	Tên vật tư	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Khối lượng điều chỉnh, Tăng (+), Giảm (-)	Ghi chú
I	**Đường đồng bằng**					
1	Ray P50, L25m	Thanh	336	336		100%
2	Tà vẹt bê tông DƯLTN1	Thanh	11.749	13.449	+1.700	100%
3	Tà vẹt gỗ ghi	Thanh	481	481		100%
4	Tà vẹt cầu các loại	Thanh	178	178		100%
5	Xương ghi tg1/10 P43, tg1/10, L=24,414m	Bộ	02	02		100%
6	Đá 2,5x5cm	m^3	9.405	9.405		100%
II	**Đường đèo Khe Nét**					
1	Ray P50, L25m	Thanh	14	14		100%
2	Tà vẹt bê tông DƯLTN1	Thanh	487	487		100%
3	Tà vẹt gỗ ghi	Thanh	25	25		100%
4	Đá 2,5x5cm	m^3	589	589		100%

PHỤ LỤC SỐ 05
Vật tư chủ yếu đưa vào công trình bảo dưỡng thường xuyên
Quý I năm 2023

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
I	**Đường đồng bằng**				
1	Tà vẹt BTLK TLK-R3 (ĐB)	Thanh	111,0	111,0	100%
II	**Đường đèo Khe Nét**				
1	Tà vẹt BTLK TLK-R3 (ĐB)	Thanh	98	98	100%